

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 01 - 2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tùng

2. Ông Đỗ Công Luận

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hà Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Hồ Thị Mộng T – sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ A, khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang.

(Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Đỗ Đình Q – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

(Ông Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Hồ Thị Mộng T trình bày: Bà và ông Đỗ Đình Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Nguyên nhân do ông Q không chịu khó lao động, không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm sóc con cái. Mặc dù, bà đã nhiều lần nói chuyện với ông Q nhưng ông vẫn không thay đổi. Từ cuối năm 2014 đến nay, bà và ông Q không còn chung sống với nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Q, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Đình Q. Về con chung: Bà và ông Q có 01 con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 19/9/2013, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con

chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông Q không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đỗ Đình Q, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc. Về giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Mộng T. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Mộng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Đình Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mộng T và ông Đỗ Đình Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/11/2013 và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Hồ Thị Mộng T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Đình Q. Ông Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà T. Xét vợ chồng bà T, ông Q đã không còn tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Mộng T đối với ông Đỗ Đình Q là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà T xác định bà và ông Q có 01 con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 19/9/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Hồ Thị Mộng T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện con chung đang sinh sống cùng bà T do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo việc nuôi dạy, chăm sóc, phát triển mọi mặt của cháu T1 nên giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Q vì bà T không có yêu cầu. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T và ông Q có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà T xác định bà và ông Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà T xác định bà và ông Q không có nợ chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà Hồ Thị Mộng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Mộng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mộng T được ly hôn với ông Đỗ Đình Q.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Mộng T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Anh T1 - sinh ngày 19/9/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Q.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T, ông Q đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Mộng T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Bà Hồ Thị Mộng T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000959 ngày 08/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Điền, huyện Diên Khánh (GCNKH số 102 ngày 12/11/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bảo Ngân

